

Số: /QĐ-PTCKH

Biên Hòa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách
6 tháng đầu năm 2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Trưởng phòng và các Tổ chuyên môn phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và TT (phối hợp công khai);
- Các Phó Trưởng phòng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu:VT, Kế toán.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hà Thị Dung

Đơn vị: PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Chương: 618	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024	
Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách Nhà nước;	
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	17.000.000	920.984.752		
I	Số thu phí, lệ phí	17.000.000	46.354.784	177,81%	1171,37%
1	Lệ phí	0	0		
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	0	0		
2	Phí	17.000.000	46.354.784	177,81%	1171,37%
	Phí thẩm định dự án	17.000.000	46.354.784	177,81%	1171,37%
II	Thu khác	0	874.629.968		227,74%
	Thu thẩm tra quyết toán		745.766.708		204,24%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		50.263.260		472,40%
	Thu khác		78.600.000		
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	874.523.260		689,03%
1	Chi sự nghiệp.....		0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0		
2	Chi quản lý hành chính	0	874.523.260		689,03%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	874.523.260		689,03%
	Phí thẩm định dự án		6.470.000		96,40%
	Thu thẩm tra quyết toán	0	725.630.000		705,67%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		50.263.260		472,40%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD		5.000.000		
	Thu khác		87.160.000		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0		
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN	17.000.000	3.459.824	10,87%	1058,79%
1	Lệ phí	0	0		

	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	0	0		
2	Phí	17.000.000	3.459.824	10,87%	1058,79%
	Phí thẩm định dự án	17.000.000	3.459.824	10,87%	1058,79%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.839.100.000	2.326.158.388	19,49%	125,74%
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.839.100.000	2.326.158.388	19,49%	125,74%
1	Chi quản lý hành chính	5.839.100.000	2.326.158.388	19,49%	125,74%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.200.500.000	1.926.770.687	26,52%	143,88%
	- Thanh toán cá nhân	2.648.000.000	1.308.212.775	24,82%	119,68%
	+ Lương, PC theo lương	2.648.000.000	1.308.212.775	24,82%	119,68%
	-Chi hoạt động:	1.552.500.000	618.557.912	29,43%	202,91%
	+Chi hoạt động		193.687.912		121,24%
	+Chi bổ sung thu nhập		181.170.000		261,87%
	+ Trợ cấp ăn trưa		91.700.000		133,91%
	+Chi hỗ trợ khác		152.000.000		300,00%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.638.600.000	399.387.701	1,46%	18,28%
	340-341	1.638.600.000	399.387.701	1,46%	18,28%
	- BCĐ PTKTTT	45.000.000	798.336	0,00%	
	- KP hoạt động ngoài khoán	225.000.000	123.000.000	0,00%	
	- KP hoạt động thu phí, lệ phí	135.000.000	35.989.365	17,71%	75,24%
	- Kinh phí cưỡng chế	900.000.000	214.400.000	0,00%	
	- Kinh phí tổ chức đối thoại doanh nghiệp	36.000.000	0	0,00%	
	- Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán	27.600.000	25.200.000	0,00%	0,00%
	- KP hoạt động của HĐ và Tổ giúp việc HĐ thẩm định giá	270.000.000	0	0,00%	